

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHỔ YÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2021/QĐST-HNGĐ

Phổ Yên, ngày 11 tháng 01 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: “Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật”**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Văn Cần

Thư ký phiên họp: Ông Trần Anh Tuấn – Thư ký tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tham gia phiên họp: Ông Dương Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý 26/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020; về việc “Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 26/2020/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ủy ban nhân dân xã Đắc Sơn

Địa chỉ: Xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- *Người đại diện hợp pháp:* Ông Lê Trọng G, chức vụ: Công chức Tư pháp – Hộ tịch (Là người đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 04/12/2020 – có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị T, sinh ngày 15/7/1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Đắp 2, xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

2. Anh Phan Thế T, sinh ngày 27/8/1987 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm Đắp 2, xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

- *Người làm chứng:* Ông Trần Hiền Thảo, sinh năm 1959 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Chiềng, xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo nội dung đơn yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và lời trình bày tại phiên họp, Người yêu cầu giải quyết việc dân sự UBND xã Đắc Sơn trình bày:

Ngày 15/10/2020, Ủy ban nhân dân xã Đắc Sơn nhận được đơn đề nghị của anh Phan Thế T, sinh năm 1987, trú tại: Xóm Đắp 2, xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên về việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Phan Thế T, sinh 27/8/1987 và chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1994, trú tại: Xóm Đắp 2, xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên, tỉnh

Thái Nguyên đã được UBND xã Đắc S đăng ký ngày 26/5/2011 – Theo giấy chứng đăng ký kết hôn số 48; Quyền số 01 – 2011 ngày 26/5/2011.

Sau khi tiến hành kiểm tra các giấy tờ, tài liệu liên quan đến việc đăng ký kết hôn và các giấy tờ về khai sinh, chứng minh nhân dân của anh Phan Thế T và chị Nguyễn Thị T, xác định: Thông tin trên giấy tờ đăng ký kết hôn và sổ đăng ký kết hôn lưu trữ tại UBND xã ghi ngày, tháng, năm sinh của chị Nguyễn Thị T là ngày 15/02/1994 không trùng khớp với ngày, tháng, năm sinh của chị Nguyễn Thị T trên giấy khai sinh và chứng minh nhân dân (ngày 15/7/1994). Như vậy, tại thời điểm đăng ký kết hôn (ngày 26/5/2011) chị Nguyễn Thị T chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Việc UBND xã Đắc S đã đăng ký kết hôn cho anh Phan Thế T và chị Nguyễn Thị T - Theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 48; Quyền số 01 – 2011 ngày 26/5/2011 là không đúng quy định của pháp luật.

Do vậy, UBND xã Đắc S yêu cầu Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Phan Thế T và chị Nguyễn Thị T, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 48, quyền số 01 – 2011 ngày 26/5/2011 tại UBND xã Đắc S, thị xã Phổ Yên.

Để chứng minh cho yêu cầu của mình UBND xã Đắc S đã nộp cho Tòa án các tài liệu chứng cứ gồm:

1. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 48, quyền số 01 – 2011 ngày 26/5/2011 tại UBND xã Đắc S, thị xã Phổ Yên.
2. Bản sao chứng minh nhân dân số 091022338, cấp ngày 24/6/2016 của Phan Thế T, sinh ngày 27/8/1987.
2. Bản sao chứng minh nhân dân số 091760826, cấp ngày 16/12/2009 của Nguyễn Thị T, sinh ngày 15/7/1994.
3. Bản sao sổ hộ khẩu số 560288534, mang tên chủ hộ Phan Văn Thuận.
4. Bản sao giấy khai sinh số 140, quyền số 02 mang tên Nguyễn Thị T, sinh ngày 15/7/1994.
5. Bản sao trang số 48 – Sổ đăng ký kết hôn xã Đắc Sơn (Phần ghi thông tin đăng ký kết hôn giữa anh Phan Thế T và chị Nguyễn Thị T ngày 26/5/2011).

Tại phiên họp Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự trình bày giữ nguyên yêu cầu và đề nghị Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Phan Thế T và chị Nguyễn Thị T, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 48, quyền số 01 – 2011 ngày 26/5/2011 tại UBND xã Đắc S, thị xã Phổ Yên.

- *Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị T và anh Phan Thế T trình bày: Thừa nhận những nội dung về thông tin lý lịch cá nhân và sự việc đăng ký kết hôn như người đại diện hợp pháp của UBND xã Đắc S trình bày là đúng. Ngày, tháng, năm sinh thật và theo giấy khai sinh của chị Nguyễn Thị T là ngày 15/7/1994. Do thời điểm làm thủ tục đăng ký kết hôn (ngày 26/5/2011) chị Nguyễn Thị T chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật nên đã khai ngày, tháng, năm sinh của chị là ngày 15/02/1994 để được đăng ký kết hôn, cán bộ tư pháp khi đó không

kiểm tra kỹ nên đã đăng ký kết hôn cho chị Trang và anh Tài theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 48, quyển số 01 – 2011 ngày 26/5/2011.

Về tình cảm vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân: Do vợ chồng không có con chung nên nảy sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng, không còn hòa hợp, nay UBND xã Đắc S yêu cầu Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Nguyễn Thị T và anh Phan Thế T theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 48, quyển số 01 – 2011 ngày 26/5/2011 anh Tài và chị Trang nhất trí.

Về con chung và tài sản chung: Vợ chồng chưa có con chung, tài sản chung, nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- *Người làm chứng:* Ông Trần Hiền Thảo (Nguyên là cán bộ Tư pháp – Hộ tịch đã làm thủ tục đăng ký kết hôn cho anh Phan Thế T và chị Nguyễn Thị T) trình bày: Thời điểm năm 2011 ông là cán bộ Tư pháp – Hộ tịch của UBND xã Đắc S, trong quá trình công tác ông có làm thủ tục đăng ký kết hôn cho anh Phan Thế T và chị Nguyễn Thị T có thông tin và lý lịch như Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 48, quyển số 01 – 2011 ngày 26/5/2011. Khi tiến hành các thủ tục đăng ký kết hôn ông có kiểm tra các giấy tờ tùy thân của người đăng ký kết hôn sau đó vào sổ đăng ký kết hôn và cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định. Tuy nhiên do thời gian đã lâu và đến năm 2017 ông nghỉ hưu bàn giao lại toàn bộ hồ sơ, tài liệu cho cán bộ tư pháp mới nên không nhớ khi đó anh Tài và chị Trang đã xuất trình những giấy tờ, tài liệu gì. Nay UBND xã Đắc S yêu cầu Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Phan Thế T và chị Nguyễn Thị T, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã phố Yên tham gia phiên họp phát biểu ý kiến:*

- Việc tuân theo pháp luật tổ tụng của Thẩm phán giải quyết việc dân sự, Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự: Thẩm quyền thụ lý đúng quy định tại Điều 27, 35, 40 Bộ luật Tố tụng dân sự; Việc xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 BLTTDS; Việc xác minh, thu thập, giao nộp chứng cứ đúng quy định tại các điều 93,94,95,96,97 BLTTDS. Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại Điều 363,365,366 BLTTDS.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật

Về nội dung: Căn cứ Điều 369, Điều 370 Bộ luật TTDS; khoản 1 Điều 9, Điều 16 Luật nhân và gia đình năm 2000; điểm d1 khoản 2 Nghị quyết số 02 ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao, chấp nhận đơn yêu cầu của UBND xã Đắc S, ra Quyết định hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Phan Thế T với chị Nguyễn Thị T.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Quốc hội: Nguyên đơn UBND xã Đắc S không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự./.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên nhận định:

[1]. *Về việc xác định quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ việc:* Theo nội dung đơn yêu cầu, Ủy ban nhân dân xã Đắc Syêu cầu tòa án hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Phan Thế T và chị Nguyễn Thị T, do UBND xã Đắc S, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đăng ký ngày 26/5/2011 – Căn cứ khoản 2 Điều 10 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự - Xác định đây là yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

[2]. *Về sự vắng mặt của những người tham gia phiên họp:* Tại phiên họp người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Chị Nguyễn Thị T, Người làm chứng là ông Trần Hiền Thảo vắng mặt, nhưng chị Trang đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, ông Thảo đã có lời khai và ý kiến trình bày trong hồ sơ vụ việc – Sự vắng mặt của chị Trang và ông Thảo không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ việc, căn cứ vào khoản 3 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự tòa án tiến hành phiên họp.

[3]. *Về nội dung:*

Anh Phan Thế T và chị Nguyễn Thị T kết hôn với nhau năm 2011, khi kết hôn Tài và chị Trang và có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và được UBND xã Đắc S cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 48; Quyền số 01 – 2011, ngày 26/5/2011. Theo thông tin trong giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 48; Quyền số 01 – 2011, ngày 26/5/2011 và các điều kiện khác thì việc kết hôn giữa anh Phan Thế T và chị Nguyễn Thị T là hợp pháp và đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Tuy nhiên, khi đối chiếu các thông tin về ngày, tháng, năm sinh theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn với giấy khai sinh và chứng minh nhân dân của anh Phan Thế T và chị Nguyễn Thị T thấy rằng: Ngày, tháng, năm sinh của chị Nguyễn Thị T trong Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 48; Quyền số 01 – 2011, ngày 26/5/2011 không trùng khớp với ngày, tháng, năm sinh ghi trong Giấy khai sinh số 140, quyền số 02 do UBND xã Đắc S cấp ngày 25/12/1999 và Chứng minh nhân dân số 091760826 do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 16/12/2009, cụ thể:

- Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 48; Quyền số 01 – 2011, ngày 26/5/2011 và Trang số 48 - Sổ đăng ký kết hôn năm 2011 lưu trữ tại UBND xã Đắc S thể hiện chị Nguyễn Thị T, sinh ngày 15/02/1994.

- Giấy khai sinh số 140, quyền số 02 do UBND xã Đắc S cấp ngày 25/12/1999 và Chứng minh nhân dân số 091760826 do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 16/12/2009, chị Nguyễn Thị T, sinh ngày 15/7/1994.

Tại khoản 6, 7 Điều 4 của Luật Hộ tịch năm 2014 và Điều 6 Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ, quy định:

- Điều 4 của Luật Hộ tịch năm 2014

“Điều 4: Giải thích thuật ngữ:

6. Giấy khai sinh là văn bản do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp cho cá nhân khi được đăng ký khai sinh; nội dung Giấy khai sinh bao gồm các thông tin cơ bản về cá nhân theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này.

7. Giấy chứng nhận kết hôn là văn bản do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp cho hai bên nam, nữ khi đăng ký kết hôn; nội dung Giấy chứng nhận kết hôn bao gồm các thông tin cơ bản quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật này”.

- Điều 6 Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ:

“Điều 6. Giá trị pháp lý của Giấy khai sinh:

1. Giấy khai sinh là giấy tờ hộ tịch gốc của cá nhân.

2. Mọi hồ sơ, giấy tờ của cá nhân có nội dung về họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; dân tộc; quốc tịch; quê quán; quan hệ cha, mẹ, con phải phù hợp với Giấy khai sinh của người đó.

3. Trường hợp nội dung trong hồ sơ, giấy tờ cá nhân khác với nội dung trong Giấy khai sinh của người đó thì Thủ trưởng cơ quan, tổ chức quản lý hồ sơ hoặc cấp giấy tờ có trách nhiệm điều chỉnh hồ sơ, giấy tờ theo đúng nội dung trong Giấy khai sinh.”

Như vậy, ngày, tháng, năm sinh của chị Nguyễn Thị T trong Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 48; Quyền số 01 – 2011 thể hiện không đúng thông tin về ngày, tháng, năm sinh trong giấy khai sinh. Tại thời điểm đăng ký kết hôn (ngày 26/5/2011) khi đó chị Trang mới được 16 tuổi 10 tháng 11 ngày, không đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật; Việc UBND xã Đắc S đăng ký kết hôn cho anh Phan Thế T và chị Nguyễn Thị T là vi phạm về điều kiện kết hôn quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Tính đến ngày 16/7/2011 chị Nguyễn Thị T và anh Phan Thế T đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, nhưng đến nay anh Tài và chị Trang đều không có yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ vợ chồng, đều nhất trí với yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật theo đơn yêu cầu của Ủy ban nhân dân xã Đắc Sơn. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 4 – Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao và Bộ Tư pháp cần chấp nhận đơn yêu cầu của UBND xã Đắc S, hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Phan Thế T và chị Nguyễn Thị T theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 48; Quyền số 01 – 2011, ngày 26/5/2011.

[4]. Về việc đăng ký hộ tịch và kiến nghị biện pháp phòng ngừa: Để tăng cường công tác quản lý nhà nước về đăng ký hộ tịch, cần kiến nghị UBND xã Đắc

S tiến hành kiểm tra và có biện pháp phòng ngừa khắc phục vi phạm. đồng thời thực hiện việc ghi vào sổ hộ tịch việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Phan Thế T và chị Nguyễn Thị T theo quy định tại Điều 30, Điều 31 của Luật Hộ tịch năm 2014 sau khi quyết định này có hiệu lực pháp luật.

[5]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Do người yêu cầu giải quyết việc dân sự là cơ quan, tổ chức có thẩm quyền yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, UBND xã Đắc S không phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự.

[6]. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 29, khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 367, Điều 370, Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 10, Điều 11, Điều 12 và Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 3, Điều 4, Điều 30, Điều 31 của Luật Hộ tịch năm 2014; Điều 6 Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao và Bộ Tư pháp; điểm đ khoản 2 Điều 11, Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu về việc hủy kết hôn trái pháp luật của UBND xã Đắc S; Hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Phan Thế T và chị Nguyễn Thị T – theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 48; Quyền số 01 – 2011 ngày 26/5/2011.

2. Kiến nghị Ủy ban nhân dân xã Đắc Stiền hành kiểm tra và có biện pháp phòng ngừa, khắc phục vi phạm trong công tác đăng ký hộ tịch. Sau khi quyết định này có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nhận được thông báo của Tòa án kèm theo bản sao quyết định, công chức tư pháp - hộ tịch của UBND xã Đắc S có trách nhiệm ghi nội dung thay đổi vào Sổ hộ tịch theo quy định tại Điều 3, Điều 30, Điều 31 của Luật Hộ tịch năm 2014.

3. Về Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ủy ban nhân dân xã Đắc S không phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Ủy ban nhân dân xã Đắc S và anh Phan Thế T có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo quyết định này trong thời

hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Phòng tư pháp thị xã Phổ Yên;
- UBND xã Đắc S;
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Trần Văn Cần

